

Phần thứ hai. YÊU CẦU VÀ CHỈ DẪN KỸ THUẬT GÓI THẦU
Chương V. YÊU CẦU VÀ CHỈ DẪN KỸ THUẬT GÓI THẦU

I. Giới thiệu chung về dự án và gói thầu

1. Giới thiệu chung về dự án

a) Dự án:

- Tên dự án: Sửa chữa cải tạo tầng 4 Trụ sở làm việc Ủy ban nhân dân Phường Bình Phú.

- Chủ đầu tư: Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Bình Phú.

- Nguồn vốn: Ngân sách phường.

- Loại, cấp công trình: Công trình dân dụng (Sửa chữa cải tạo), cấp III.

- Quyết định số 2543/QĐ-UBND ngày 24/11/2025 của Ủy ban nhân dân phường Bình Phú về việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình: Sửa chữa cải tạo tầng 4 Trụ sở làm việc Ủy ban nhân dân Phường Bình Phú;

- Quyết định số 43/QĐ-KTHTĐT ngày 25/11/2025 của Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị Phường Bình Phú về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu công trình: Sửa chữa cải tạo tầng 4 Trụ sở làm việc Ủy ban nhân dân Phường Bình Phú.

b) Địa điểm: Số 15 Đường Chợ Lớn, Phường Bình Phú, TP.HCM.

c) Quy mô:

Mặt bằng tổng thể và các phòng được bố trí theo các khối như sau:

*** Công trình được xây dựng với quy mô gồm:**

- Diện tích toàn khu khoảng: 937,23 m²

- Diện tích xây dựng: 582,40 m²

- Tổng diện tích sàn xây dựng: 1.883,59 m²

Trong đó:

+ Tầng 1: 387,40 m²

+ Tầng 2: 377,07 m²

+ Tầng 3: 376,06 m²

+ Tầng 4: 376,06 m² (không sửa chữa)

+ Tầng mái: 367,00 m² (không sửa chữa)

- Tầng cao xây dựng: 04 tầng.

- Hạ tầng kỹ thuật: giao thông, sân đường nội bộ 539,41 m²; cây xanh, thảm cỏ 20,82 m².

*** Công trình chính:**

Công trình chính được thiết kế sửa chữa Tầng 4 với các chức năng:

- **Tầng 4:** gồm các phòng làm việc chức năng, phòng kho và phòng vệ sinh, sảnh hành lang và cầu thang.

*** Công trình phụ**

- Thiết bị bàn ghế, điện nước và một số hạng mục phụ khác.

Tổng mặt bằng được bố trí với các thông số quy hoạch như sau:

BẢNG CÂN BẰNG ĐẤT ĐAI			
STT	HẠNG MỤC	DIỆN TÍCH (m²)	TỶ LỆ (%)
1	Đất xây dựng	387,00	41,29
2	Đất cây xanh	20,82	2,22
3	Giao thông – Sân bãi	529,41	56,48
Diện tích khu đất		937,23	100
Tổng diện tích đất toàn khu		937,23	100

b. Giải pháp thiết kế:

*** Phương án thiết kế**

Công trình được bố trí sửa chữa thành trụ sở làm việc Trung tâm Hành chính công và các phòng ban làm việc của Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân phường Bình Phú trong khuôn viên đất với diện tích 937,23 m². Việc tổ chức mặt bằng với nội dung các hạng mục công trình được kết nối với nhau tạo giao thông thuận lợi. Với thiết kế các công trình có hình thức kiến trúc hiện đại, bố cục hình khối chặt chẽ hợp lý, kết hợp với những mảng xanh trong công trình, nhằm góp phần chỉnh trang cảnh quan chung cho khu vực.

- Đục tháo dỡ tường hiện trạng, tháo dỡ cửa đi cửa sổ, tháo dỡ nhà vệ sinh, tháo dỡ thiết bị điện nước, tháo dỡ di dời bàn ghế và các vật dụng thiết bị khác.

- Cán, lát lại nền gạch 1000x100mm. Tầng 4;

- Cán, lát lại nền gạch WC 600x600mm, Ốp lại tường WC gạch 300x600mm. Tầng 1, 2, 3;

- Hoàn thiện cạnh cửa, xây tường một số vị trí.

- Thi công lắp đặt vách nhôm dày 1.4mm kính cường lực 8mm sơn màu trắng hoàn, Lắp đặt cửa đi khung nhôm dày 1.4mm kính cường lực 8mm cho các vách kính; Lắp đặt cửa sổ nhôm kính 1.4mm kính cường lực 8mm.

- Thi công trần thạch cao khung chìm trong phòng, thi công trần thạch cao khung nổi cho nhà vệ sinh; cho tầng 4;

- Thi công Lắp đặt đi lại hệ thống điện mới (trừ hệ thống điện hành lan ban công đầu nổi sử dụng lại)

- Lắp đặt thiết bị vệ sinh mới tầng 4, lắp đặt vách ngăn compact nhà vệ sinh.

- Sản xuất lắp đặt thiết bị bàn ghế các phòng làm việc tầng 3 + tầng 4

- Làm vách ngăn ceamboard khung xương thép hộp.

- Và một số hạng mục phụ khác....

- Nền:

- + Lát gạch granite 1000 x 1000
- + Vữa cân nền, tạo dốc.
- + Lớp BT hiện hữu.
- + Lớp nền hiện hữu.
- Sàn
 - + Lát gạch granite 1000 x 1000
 - + Vữa cân nền, tạo dốc.
 - + Chống thấm theo quy định
 - + Lớp BTCT hiện hữu.
- Sàn:
 - + Hoàn thiện bằng gạch granite 1000 x 1000
 - + Vữa cân nền, tạo dốc.
 - + Lớp BT đá 4x6 hiện hữu.
 - + Nền hiện hữu
- Nền khu vệ sinh - thay đồ:
 - + Lát gạch granite bề mặt nhám chống trượt 600mm x 600mm, tạo dốc về miệng thu nước.
 - + Vữa cân nền, tạo dốc.
 - + Chống thấm theo quy định
 - + Lớp BT hiện hữu
 - + Nền hiện hữu
- Sàn khu vệ sinh:
 - + Lát gạch granite bề mặt nhám chống trượt 600mm x 600mm, tạo dốc về miệng thu nước.
 - + Vữa cân nền, tạo dốc.
 - + Chống thấm theo quy định
 - + Lớp BTCT hiện hữu.
- Tường:
 - + Tường ngoài: xây gạch không nung, tô vữa mác 75 dày 15mm, Kẻ joint lõm theo thiết kế, sơn nước, sơn đá hoàn thiện.
 - + Tường trong: xây gạch không nung tô vữa mác 75 dày 15mm sơn nước hoàn thiện.
 - + Tường vệ sinh: xây gạch không nung, ốp gạch granite.
- Trần:
 - + Trần thạch cao khung nhôm chìm, bả mastic, sơn nước trong nhà màu trắng.

+ Trần khu vệ sinh thay đồ khung nhôm chìm chống ẩm, bả mastic sơn nước trong nhà hoàn thiện.

- Mái: Cải tạo mái che phòng làm việc

- Cửa:

+ Cửa đi khung nhôm dày 1.4mm sơn tĩnh điện màu trắng + kính dày 8mm cường lực.

+ Cửa sổ: khung nhôm dày 1.4mm sơn tĩnh điện màu trắng + kính dày 8mm cường lực.

+ Vách kính cường lực dày 10 mm khung nhôm dày 1.4mm sơn màu trắng

+ Giải pháp kết cấu chính: sử dụng BTCT cho các hạng mục phụ

- Hệ thống cấp điện – chiếu sáng

+ Nguồn điện cung cấp cho công trình lấy từ nguồn điện do Công ty Điện lực cấp cho công trình. Dọc theo quanh khuôn viên bố trí đèn chiếu sáng treo trên trụ điện có dây dẫn đi ngầm và hệ thống điều khiển riêng.

- Hệ thống cấp nước – phòng cháy chữa cháy

+ Nước vào công trình thông qua hệ thống bơm và cấp nước hiện hữu.

+ Hệ thống PCCC theo hồ sơ và bố trí hiện hữu.

+ Hệ thống báo cháy theo hiện trạng.

+ Hệ thống giao thông nội theo hiện trạng.

+ Sử dụng hệ thống cấp thoát nước hiện hữu.

+ Bám sát, dựa vào độ dốc của địa hình thiết kế hệ thống thoát nước mưa tự chảy.

- Phòng cháy chữa cháy: Theo hồ sơ và bố trí hiện trạng (không sửa chữa).

2. Giới thiệu chung về gói thầu

a) Phạm vi công việc của gói thầu: Thi công xây lắp + thiết bị (theo Bảng kê hạng mục công việc - Mẫu số 01A - Chương IV của E-HSMT) cho toàn bộ dự án theo đúng hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công, yêu cầu của E-HSMT, các tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng cho dự án và quy định hiện hành của pháp luật về quản lý chất lượng công trình xây dựng.

b) Thời hạn hoàn thành: 10 ngày (Kể cả ngày lễ và ngày nghỉ).

II. Yêu cầu về tiến độ thực hiện

Nhà thầu phải hoàn thành tất cả các nội dung, hạng mục công việc theo hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công được duyệt và được chủ đầu tư nghiệm thu hoàn thành xây dựng và lắp thiết bị tối đa không quá 10 ngày.

III. Yêu cầu về kỹ thuật, chỉ dẫn kỹ thuật

1. Yêu cầu về cung cấp, lắp đặt hàng hóa

- Chất lượng hàng hóa, thiết bị: Yêu cầu cụ thể về chất lượng, đặc tính, thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn kỹ thuật, tính năng sử dụng...của hàng hóa, thiết bị mời thầu theo quy định tại Bảng số 01: Yêu cầu về đặc tính, thông số kỹ thuật hàng hóa, thiết bị dưới đây.

- Nhà thầu phải kê khai đầy đủ thông tin về chủng loại, nguồn gốc xuất xứ, ký mã hiệu, tính năng, thông số kỹ thuật của hàng hóa, thiết bị lắp đặt cho gói thầu.

- Đối với hàng hóa, thiết bị có ký mã hiệu riêng liên quan tới thông số kỹ thuật, chất lượng thì Nhà thầu phải đề xuất rõ (tên, ký mã hiệu) làm cơ sở để Chủ đầu tư đánh giá mức độ đáp ứng đối với yêu cầu của E-HSMT.

- Hàng hóa, thiết bị phải mới 100%, sản xuất từ năm 2025 trở lại đây và có nhãn hiệu, nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng được sử dụng rộng rãi trên thị trường Việt Nam.

- Phụ kiện lắp đặt hàng hóa, thiết bị phải đồng bộ theo tiêu chuẩn của Nhà sản xuất, đáp ứng yêu cầu của Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công và yêu cầu khác của E-HSMT.

- Nhà thầu phải cung cấp tài liệu chứng minh tiêu chuẩn, thông số kỹ thuật, nguồn gốc xuất xứ, ký mã hiệu, tính năng sử dụng hoặc Cataloge của hàng hóa, thiết bị thể hiện đầy đủ các yêu cầu trên. Trường hợp trong tài liệu hoặc catalogue không đầy đủ thông số theo yêu cầu của E-HSMT thì nhà thầu phải có xác nhận thông số kỹ thuật của nhà sản xuất hoặc đại lý phân phối chính thức tại Việt Nam. Các tài liệu nào bằng tiếng nước ngoài thì phải đính kèm bản dịch tiếng Việt và nhà thầu chịu trách nhiệm về tính chính xác nội dung của bản dịch. Bản dịch tiếng Việt có thể dịch toàn bộ tài liệu hoặc tóm tắt nội dung nhưng phải chứng minh được hàng hoá đáp ứng đầy đủ các yêu cầu tại Bảng số 01: Yêu cầu về đặc tính, thông số kỹ thuật hàng hóa dưới đây.

- Đối với một số loại hàng hóa, thiết bị trong E-HSMT hoặc trong bản vẽ thiết kế hoặc trong bảng khối lượng mời thầu ghi rõ tên, chủng loại model, hãng, nước sản xuất thì được hiểu như sau: Thiết bị chào thầu có thể là loại đã được ghi trong khối lượng, bản vẽ thiết kế hoặc là một loại khác có tiêu chuẩn, thông số kỹ thuật, tính năng sử dụng tương đương hoặc tốt hơn với loại đó. Nhà thầu phải cung cấp đầy đủ các căn cứ để xác định tính tương đương hoặc tốt hơn của hàng hóa, thiết bị do mình đề xuất. Nhà thầu không được sử dụng cụm từ “tương đương” để chào hàng hóa, thiết bị trong E-HSMT.







- Bất kỳ thương hiệu, nhãn hiệu, mã hiệu (nếu có) nêu trong bảng yêu cầu kỹ thuật hàng hóa là để minh họa các tiêu chuẩn chất lượng, tính năng kỹ thuật yêu cầu, nhà thầu có thể lựa chọn dự thầu hàng hóa có nguồn gốc, xuất xứ, nhà sản xuất, thương hiệu, mã hiệu phù hợp với điều kiện cung cấp nhưng phải đảm bảo yêu cầu có tiêu chuẩn, thông số kỹ thuật, tính năng sử dụng “tương đương” hoặc “ưu việt hơn” so với các yêu cầu tối thiểu. Nhà thầu phải chứng minh tính chất “tương đương” hoặc “ưu việt hơn” của hàng hóa, thiết bị do mình đề xuất trong E-HSMT hoặc khi có yêu cầu của chủ đầu tư.


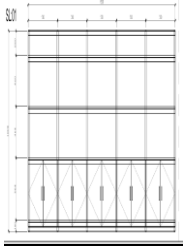
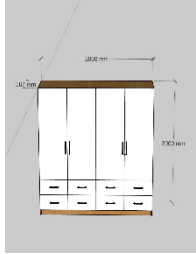

- Trong yêu cầu kỹ thuật, nếu cụm từ “tương đương” được mô tả sau các yêu cầu về kỹ thuật của thiết bị thì được hiểu tương đương về đặc tính kỹ thuật, tiêu chuẩn công nghệ, nếu cụm từ “tương đương” được mô tả sau các yêu cầu về chức năng của thiết bị thì được hiểu tương đương về tính năng sử dụng. Nhà thầu phải chứng minh tính chất “tương đương” của hàng hóa, thiết bị do mình đề xuất hoặc khi có yêu cầu của chủ đầu tư.







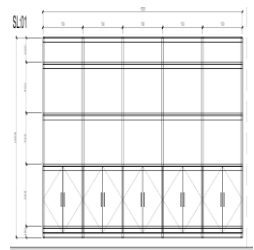
BẢNG SỐ 01: YÊU CẦU VỀ ĐẶC TÍNH, THÔNG SỐ KỸ THUẬT HÀNG HÓA, THIẾT BỊ

STT	Tên hàng hóa, thiết bị	Yêu cầu về đặc tính, thông số kỹ thuật	Hình ảnh tham khảo mẫu
A	TẦNG 3		

STT	Tên hàng hóa, thiết bị	Yêu cầu về đặc tính, thông số kỹ thuật	Hình ảnh tham khảo mẫu
I	CÁC PHÒNG LÀM VIỆC		
1	<p>Máy lạnh cục bộ Cassette 4 hướng thổi Công suất lạnh: 5.27 Kw</p>	<p>Máy lạnh cục bộ Cassette 4 hướng thổi Công suất lạnh danh định: ≥ 5.27 kW Công suất điện tiêu thụ danh định: ≤ 1.43 kW Nguồn điện: 220-240 V/ 1 Ph/ 50Hz Chỉ số tiết kiệm năng lượng (EER/COP), ở 100% tải ≥ 3.69 Môi chất lạnh sử dụng: R32 Lưu lượng gió dàn lạnh H/M/L: $\geq 1020/900/780$ m³/h Độ ồn dàn lạnh H/M/L: \leq 40/36/33 dB Độ ồn dàn nóng : ≤ 51 dB Độ dày mặt nạ: ≤ 35mm</p>	
2	<p>Máy lạnh cục bộ Cassette 4 hướng thổi Công suất lạnh: 10.54 kW</p>	<p>Máy lạnh cục bộ Cassette 4 hướng thổi Công suất lạnh danh định: ≥ 10.54 kW Công suất điện tiêu thụ danh định: ≤ 3.2 kW Nguồn điện: 220-240 V/ 1 Ph/ 50Hz Chỉ số tiết kiệm năng lượng (EER/COP), ở 100% tải ≥ 3.3 Môi chất lạnh sử dụng: R32 Lưu lượng gió dàn lạnh H/M/L: \geq 1500/1320/1140 m³/h Độ ồn dàn lạnh H/M/L: \leq 45/41/37 dB Độ ồn dàn nóng : ≤ 55 dB Độ dày mặt nạ: ≤ 35mm</p>	

STT	Tên hàng hóa, thiết bị	Yêu cầu về đặc tính, thông số kỹ thuật	Hình ảnh tham khảo mẫu
1	Bàn Trưởng phòng 900x1700x750mm	MDF phủ melamine chống ẩm, chống xước, chống bám bụi, chân sắt sơn tĩnh điện màu trắng. Mặt bàn màu trắng. CÓ KỆ DƯỚI BÀN VÀ NGĂN KÉO	
2	Ghế trưởng phòng Gtp	Ghế da cao cấp, Đệm mút bọc simili, tay ốp gỗ, chân hợp kim nhôm	
3	Kệ hồ sơ K1800x450x1830mm	Sắt sơn tĩnh điện, mặt bản tấm màu vân gỗ, 1 Bên có cánh tủ khóa, 1 bên kệ trống	
4	Bàn làm việc tổ trưởng 600x1600x750mm	MDF phủ melamine chống ẩm, chống xước, chống bám bụi, chân sắt sơn tĩnh điện màu trắng. Mặt bàn màu trắng. CÓ KỆ DƯỚI BÀN VÀ NGĂN KÉO	
5	Bàn làm việc 1200x2700x750 (6 người)	Khung thép sơn tĩnh điện, mặt bàn gỗ MDF Ba Thanh phủ melamine	
6	Ghế làm việc G3 (của 2 phòng)	Ghế lưới nhân viên, khung tựa nhựa, bọc lưới Đệm ghế bọc vải lưới xốp Tay ghế nhựa Chân ghế nhựa hoặc thép mạ	

STT	Tên hàng hóa, thiết bị	Yêu cầu về đặc tính, thông số kỹ thuật	Hình ảnh tham khảo mẫu
7	Tủ trà nước 500 x 1600/1600 x 750	ván MDF Ba Thanh phủ melamine	
8	Kệ hồ sơ công 1800x4500x400mm	Khung sắt 20 x 40 x 1.2 sơn trắng, mặt bàn tấm màu vân gỗ , có mặt cửa tấm màu trắng	
9	Bàn họp phòng trường bộ phận 2700 x 1200 x 750	Khung sắt 40 x 40 x 1.2 sơn tĩnh điện, mặt bàn gỗ MDF Ba Thanh phủ melamine	
10	TỦ ĐỒ KẾT HỢP TỦ TRANG TRÍ	CHẤT LIỆU MDF MELAMIN CHỐNG ẨM 17ly ván (BA THANH) 4000×500×2250 phụ kiện ray trượt bản lề dài loan	
11	Tủ 2000x2000x576mm, tủ tài liệu phòng Phó Chủ Tịch	Tủ gỗ MDF Ba Thanh phủ melamine	
B	TẦNG 4		
1	Bàn Trưởng phòng 900x1700x750mm	MDF phủ melamine chống ẩm, chống xước, chống bám bụi, chân sắt sơn tĩnh điện màu trắng. Mặt bàn màu trắng. CÓ KỆ DƯỚI BÀN VÀ NGĂN KÉO	

STT	Tên hàng hóa, thiết bị	Yêu cầu về đặc tính, thông số kỹ thuật	Hình ảnh tham khảo mẫu
2	Ghế trường phòng Gtp	Ghế da cao cấp, Đệm mút bọc simili, tay ốp gỗ, chân hợp kim nhôm	
3	Bàn làm việc 1200x2700x750 (6 người)	Khung thép sơn tĩnh điện, mặt bàn gỗ MDF Ba Thanh phủ melamine	
4	Ghế làm việc G3 (của 2 phòng)	Ghế lưới nhân viên, khung tựa nhựa, bọc lưới Đệm ghế bọc vải lưới xốp Tay ghế nhựa Chân ghế nhựa hoặc thép mạ	
5	Bàn làm việc tổ trưởng 600x1600x750mm	MDF phủ melamine chống ẩm, chống xước, chống bám bụi, chân sắt sơn tĩnh điện màu trắng. MẶT BÀN MÀU TRẮNG. CÓ KỆ DƯỚI BÀN VÀ NGĂN KÉO	
6	Ghế ngồi làm việc tổ trưởng		
7	Kệ hồ sơ K1800x450x1830mm	Sắt sơn tĩnh điện, mặt bần tấm màu vân gỗ, 1 Bên có cánh tủ khóa, 1 bên kệ trống	
8	Kệ hồ sơ 1800x4000x400mm	Khung sắt 20 x 40 x 1.2 sơn trắng, mặt bàn tấm màu vân gỗ, có mặt cửa tấm màu trắng	

2. Quy trình, quy phạm áp dụng cho việc thi công, nghiệm thu công trình

- Nhà thầu phải áp dụng các tiêu chuẩn trong Hồ sơ thiết kế được phát hành đính kèm Hồ sơ mời thầu và các văn bản pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn về xây dựng. Trường hợp các văn bản pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn trong Hồ sơ thiết kế và Hồ sơ mời thầu không còn hiệu lực áp dụng thì Nhà thầu phải cập nhật và áp dụng các văn bản pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành mới được chấp nhận đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.

- Trong quá trình thực hiện hợp đồng ngoài việc tuân theo các yêu cầu nêu trong Hồ sơ thiết kế, Nhà thầu còn phải có trách nhiệm tham khảo và tuân thủ các tiêu chuẩn xây dựng xây dựng hiện hành.

- Nghị định 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng và Thông tư 10/2021/TT-BXD ngày 25/8/2021 hướng dẫn Nghị định 06/2021/NĐ-CP về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và Nghị định 44/2016/NĐ-CP về hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động.

- Và một số quy trình, quy phạm hiện hành.

3. Yêu cầu về thuế VAT trong giá dự thầu:

- Thuế VAT được áp dụng trong giá dự thầu đối với dự án này là **8,0%**.

- Chủ đầu tư sẽ cụ thể trong quá trình ký kết hợp đồng.

4. Yêu cầu về tổ chức kỹ thuật thi công, giám sát

- Hàng ngày người điều hành công trường của Nhà thầu phải vạch kế hoạch thực hiện từng công việc, xác định khối lượng dự kiến thực hiện, số lượng máy móc thiết bị thi công, thí nghiệm, công nhân. Kế hoạch này phải giao cho Đội trưởng, Tổ trưởng, nhóm thi công và phải báo cáo cho Tư vấn giám sát. Cuối ngày người điều hành công trường phải ghi kết quả thực hiện công việc trong ngày vào sổ nhật ký thi công để theo dõi.

- Nhà thầu cần cung cấp danh sách cán bộ, công nhân để Chủ đầu tư, Tư vấn giám sát nắm biết, đăng ký tất cả thiết bị máy móc và phương tiện thi công với Chủ đầu tư, Tư vấn giám sát mới được đưa vào công trường thi công.

- Việc tổ chức thi công tại công trường, bố trí lán trại, kho xưởng, đường công vụ, vị trí cửa ra vào công trường cần thông qua Chủ đầu tư trước khi thực hiện.

- Nhà thầu phải có hệ thống quản lý chất lượng nội bộ, giám sát chất lượng thi công tại công trường đảm bảo thi công đạt chất lượng, an toàn lao động và vệ sinh môi trường.

- Nhà thầu phải chấp nhận tạm thời đình chỉ hoặc hoãn thi công không được đòi hỏi bồi hoàn thiệt hại theo yêu cầu của giám sát thi công và Chủ đầu tư trong những trường hợp sau:

+ Do lý do an ninh và an toàn bảo vệ môi trường.

+ Do nguyên nhân thời tiết, khí hậu.

+ Do sự cố công trình do yếu tố khách quan.

5. Yêu cầu về chủng loại, chất lượng vật tư, máy móc, thiết bị

- Tất cả các loại vật tư, vật liệu, thiết bị, cấu kiện, thành phẩm, bán thành phẩm sử dụng cho công trình phải tuân thủ yêu cầu kỹ thuật của hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công được duyệt và yêu cầu về quy cách, đặc tính, thông số kỹ thuật cơ bản theo Bảng số 02 dưới đây.

- Nhà thầu phải kê khai đầy đủ thông tin về nguồn gốc xuất xứ, chủng loại, quy cách, đặc tính, thông số kỹ thuật và ký hiệu (đối với vật liệu, thiết bị, cấu kiện có mã hàng hóa theo công bố của Nhà sản xuất).

**BẢNG SỐ 02. DANH MỤC VẬT TƯ, VẬT LIỆU, CẤU KIỆN, THÀNH PHẨM,
BÁN THÀNH PHẨM SỬ DỤNG CHO GÓI THẦU**

Stt	Tên vật liệu	Quy cách, tiêu chuẩn	Nguồn gốc /Xuất xứ
1	Cát các loại	Theo TCVN (theo yêu cầu Hồ sơ thiết kế)	Nhà thầu chào đầy đủ: Nguồn gốc, xuất xứ - nhà sản xuất
2	Xi măng PCB40	Theo TCVN (theo yêu cầu Hồ sơ thiết kế)	
3	Cửa đi, cửa sổ Khung, nhôm xingfa hệ 55	Theo TCVN (theo yêu cầu Hồ sơ thiết kế)	
4	gạch bóng kính 1000x1000	Theo TCVN (theo yêu cầu Hồ sơ thiết kế)	
5	Gạch xây các loại	Theo TCVN (theo yêu cầu Hồ sơ thiết kế)	
6	Gạch ốp lát các loại	Theo TCVN (theo yêu cầu Hồ sơ thiết kế)	
7	Bột bả	Theo TCVN (theo yêu cầu Hồ sơ thiết kế)	
8	Sơn nội thất, ngoại thất	Theo TCVN (theo yêu cầu Hồ sơ thiết kế)	
9	Thép hình	Theo TCVN (theo yêu cầu Hồ sơ thiết kế)	
10	Tôn	Theo TCVN (theo yêu cầu Hồ sơ thiết kế)	
11	Tấm thạch cao	Theo TCVN (theo yêu cầu Hồ sơ thiết kế)	
12	Vật tư thiết bị điện các loại	Theo TCVN (theo yêu cầu Hồ sơ thiết kế)	
13	Thiết bị vệ sinh các loại	Theo TCVN (theo yêu cầu Hồ sơ thiết kế)	

6. Các yêu cầu về trình tự thi công, lắp đặt;

- Trình tự thi công, lắp đặt phải đúng đắn, hợp lý, đảm bảo chất lượng của toàn bộ công trình và phù hợp với điều kiện thực tế công trình. Trình tự thi công, lắp đặt do Nhà thầu đề nghị và phải thông qua Chủ đầu tư xem xét, chấp thuận trước khi thực hiện.

- Trong quá trình thi công, lắp đặt, Nhà thầu phải tuân thủ theo đúng các quy định, tiêu chuẩn quy phạm hiện hành.

7. Các yêu cầu về vận hành thử nghiệm, an toàn;

Việc vận hành thử nghiệm, an toàn của công trình tuân thủ theo đúng các tiêu chuẩn, quy phạm, quy định hiện hành. Ngoài ra còn phải tuân thủ các quy trình thi công, lắp đặt, vận hành thử nghiệm của nhà sản xuất (nếu có).

8. Các yêu cầu về phòng, chống cháy, nổ

- Trong quá trình thi công, nhà thầu phải xây dựng các biện pháp tổ chức và kỹ thuật đảm bảo an toàn cháy nổ trong phạm vi công trình. Đồng thời phổ biến các quy định và kỹ thuật PCCC và các chỉ dẫn cần thiết khi làm việc với từng chất liệu, vật liệu cháy cho đội ngũ công nhân, các đơn vị tham gia trực tiếp thi công tại công trường.

- Đội ngũ công nhân phải được trang bị kiến thức về PCCC.

- Kiểm tra định kỳ việc tổ chức phòng cháy chữa cháy tại công trình.

- Phải bố trí dụng cụ cứu hoả đề phòng khi có hoả hoạn xảy ra.

9. Các yêu cầu về vệ sinh môi trường

- Trong quá trình thi công cho đến khi kết thúc việc bảo hành công trình không làm ảnh hưởng đến môi trường trong khu vực xung quanh và của người dân. Không được làm ảnh hưởng đến các nguồn nước sạch, không đổ rác thải thi công, sinh hoạt và các vật liệu thi công vào các khu vực ngoài phạm vi được phép sử dụng để thi công.

- Phương tiện vận chuyển vật liệu, phế thải phải có được che chắn, phủ bạt, không rơi vãi gây ảnh hưởng đến môi trường, đi lại và cuộc sống của người dân. Đồng thời, phải tuân thủ quy định về tải trọng phương tiện phù hợp nhằm không gây hư hỏng kết cấu hạ tầng kỹ thuật xung quanh, tuân thủ pháp luật khi tham gia giao thông.

- Phế thải vật liệu xây dựng phải được vận chuyển và đổ ở các khu vực cho phép và đúng quy định.

- Bố trí khu vực gia công vật liệu, cấu kiện và khu vực ăn ở, nghỉ ngơi không làm ảnh hưởng đến môi trường xung quanh. Nhà thầu phải quán triệt ý thức vệ sinh trong quá trình sinh hoạt, ăn ở, thi công... phổ biến thường xuyên cho cán bộ công nhân viên toàn công trường về ý thức trách nhiệm trong việc giữ gìn vệ sinh môi trường chung và an ninh trật tự của địa phương.

- Khi hoàn thiện bàn giao công trình: thu dọn phế thải, vật liệu thừa, tháo dỡ các công trình tạm thời phục vụ thi công, các chướng ngại do thi công rơi vãi trong toàn bộ phạm vi công trường, hoàn trả cảnh quan môi trường bàn giao lại cho địa phương.

10. Các yêu cầu về an toàn lao động

- Nhà thầu phải có biện pháp bảo đảm an toàn lao động trong quá trình thi công xây dựng tuyệt đối tuân thủ các quy định đảm bảo an toàn lao động cho người và cho phương tiện, máy móc, công trình trên công trường. Thực hiện đầy đủ các nội dung quy định về

an toàn lao động trong các quy phạm, quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành có liên quan tới an toàn lao động áp dụng cho công trình xây dựng.

- Cán bộ phụ trách an toàn của Nhà thầu thường xuyên kiểm tra phát hiện kịp thời các hiện tượng mất an toàn xử lý ngay nhằm đảm bảo an toàn tuyệt đối.

- Công nhân tham gia thi công là những người đủ tuổi lao động, đủ sức khỏe và được kiểm tra sức khỏe định kỳ.

11. Biện pháp huy động nhân lực và thiết bị phục vụ thi công

- Trước khi tiến hành khởi công công trình nhà thầu phải trình Chủ đầu tư và Tư vấn giám sát kế hoạch huy động nhân lực và thiết bị thi công công trình.

- Các thiết bị thi công trước khi đưa vào công trình phải được kiểm định đảm bảo điều kiện an toàn về kỹ thuật.

12. Yêu cầu về biện pháp tổ chức thi công tổng thể và các hạng mục

- Thiết kế tổ chức thi công và biện pháp thi công chi tiết các hạng mục công trình do nhà thầu thực hiện phải được Chủ đầu tư chấp thuận (Đối với những hạng mục - phần việc có liên quan đến quyền hạn và trách nhiệm của cơ quan thiết kế phải được cả cơ quan thiết kế thông qua).

- Nhà thầu phải triển khai thi công đúng theo thiết kế tổ chức thi công, biện pháp thi công đã được chấp thuận.

- Việc thiết kế, xây dựng lắp đặt các công trình tạm để phục vụ thi công thuộc trách nhiệm của Nhà thầu nhưng cũng phải được Chủ đầu tư chấp thuận.

- Tuy các phần trên phải được sự chấp thuận của Chủ đầu tư nhưng không làm thay đổi vai trò của Nhà thầu là hoàn toàn chịu trách nhiệm về tổ chức thi công, biện pháp thi công công trình tại hiện trường.

13. Yêu cầu về hệ thống kiểm tra, giám sát chất lượng của nhà thầu

- Nhà thầu phải có kế hoạch và biện pháp đảm bảo chất lượng thi công xây dựng công trình, phải thành lập bộ phận chuyên trách có trình độ chuyên môn nghiệp vụ bảo đảm hoạt động có hiệu quả để quản lý chất lượng công trình.

- Nhà thầu phải trang bị đầy đủ thiết bị, dụng cụ kiểm tra chất lượng, máy móc thiết bị thi công và thí nghiệm. Trường hợp, nếu Nhà thầu không có đầy đủ hoặc không đảm bảo chất lượng thì Nhà thầu phải có hợp đồng thuê doanh nghiệp tư vấn có đủ tư cách pháp nhân thực hiện công tác này.

- Bộ phận kiểm tra chất lượng của Nhà thầu phải thực hiện đầy đủ, thường xuyên chính xác và trung thực công tác thí nghiệm kiểm tra chất lượng vật liệu, chất lượng bán thành phẩm, chất lượng thi công công trình theo đúng quy định thí nghiệm, kiểm tra, nghiệm thu và quy trình thi công theo quy định. Mọi thí nghiệm kiểm tra, nghiệm thu phải lập biên bản đầy đủ, chính xác và có sự chứng kiến chấp thuận của Chủ đầu tư, Tư vấn giám sát.

- Nhà thầu phải có biện pháp bảo đảm chất lượng hiện có của các bộ phận công trình cũ được giữ lại trong quá trình thi công.

- Theo yêu cầu của tổ chức kiểm định chất lượng công trình hoặc khi Chủ đầu tư thấy cần kiểm định lại vật liệu, bộ phận kết cấu công trình, Chủ đầu tư sẽ thuê đơn vị độc lập để kiểm định.

+ Nếu kết quả kiểm định thấy vật liệu, bộ phận kết cấu công trình không đảm bảo chất lượng theo yêu cầu thì nhà thầu phải chịu trách nhiệm thanh toán chi phí đó và xử lý khắc phục các sai sót đó.

+ Nếu kết quả kiểm định thấy vật liệu, bộ phận kết cấu công trình đạt chất lượng theo yêu cầu thì chi phí đó chủ đầu tư chịu trách nhiệm thanh toán.

14. Yêu cầu các thông số bảo hành

TT	Các thông số/yêu cầu	Yêu cầu tối thiểu	Đề xuất của nhà thầu
I	YÊU CẦU VỀ BẢO HÀNH ĐỐI VỚI PHẦN XÂY LẮP (C)		
1	Bảo hành toàn bộ hạng mục xây lắp	12 tháng	
II	YÊU CẦU VỀ BẢO HÀNH ĐỐI HÀNG HÓA (P)		
1	Bảo hành toàn bộ hạng mục hàng hóa	Đối với hàng hóa thời gian bảo hành tối thiểu bằng thời gian do nhà sản xuất công bố nhưng không thấp hơn 12 tháng.	

IV . Các bản vẽ

STT	Ký hiệu	Tên bản vẽ	Phiên bản/ngày phát hành
1	Theo hồ sơ thiết kế	Theo hồ sơ thiết kế	Theo hồ sơ thiết kế

(Chi tiết xem trong hồ sơ thiết kế (tập bản vẽ) được phát hành cho nhà thầu kèm theo cùng với E-HSMT này).

